

Bản án số: **54/2021/DS –ST.**

Ngày: 05/11/2021.

Về việc: “**Tranh chấp Hợp đồng tín dụng**”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Phát Triển;

2. Bà: Quang Kim Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa: Bà Phan Bích Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Lai Vung mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-DS, ngày 02/3/2020, về việc “**Tranh chấp Hợp đồng tín dụng**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 877/2020/QĐST-DS, ngày 19/10/2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 964/2020/QĐST-DS, ngày 04/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 527/2021/QĐST-DS, ngày 19/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 619/2021/QĐST-DS, ngày 13/5/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 711/2021/QĐST-DS, ngày 03/6/2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 65/TB-TA, ngày 28/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 801/2021/QĐST-DS, ngày 14/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 812/2021/QĐST-DS, ngày 09/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 825/2021/QĐST-DS, ngày 26/8/2021; Thông báo (Về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm) số: 65/TB-TA, ngày 23/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 897/2021/QĐST-DS, ngày 21/10/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* NHNN-PTNT.

Địa chỉ: Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của NHNN-PTNT là: Nguyễn Văn M - Chức vụ: Giám đốc NHNN-PTNT - Chi nhánh huyện Lai Vung.

Địa chỉ: Khóm, thị trấn Lai V, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 19/6/2014).

- *Bị đơn:*

Lâm Thanh T - *Sinh năm*: 1976.

Nguyễn Kim Ph - *Sinh năm*: 1975.

Lâm Thị Kim H - *Sinh năm*: 1995.

Lâm Thanh H1- *Sinh năm*: 2001.

Cùng địa chỉ: ấp Hòa Đ, xã Vĩnh Th, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn U, sinh năm: 1931;

2/ Lữ Thị T, sinh năm: 1943;

3/ Nguyễn Văn L, sinh năm: 1973;

4/ Phạm Thị Th, sinh năm: 1971;

5/ Nguyễn Kim Ph, sinh năm: 1975;

6/ Nguyễn Lê Tr, sinh năm: 1991;

7/ Nguyễn Thị Thu A, sinh năm: 1993.

Cùng địa chỉ: ấp Long B, xã Hòa L, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, ông Thái Ngọc Như Bảo là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn NHNN-PTNT - Chi nhánh huyện Lai Vung trình bày: Vào ngày 24/01/2017 Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 tự tay ký tên vào thủ tục để vay của NHNN-PTNT vốn 700.000.000 đồng, đã trả 20.000.000 đồng, trong thời gian vay vốn Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 không trả lãi đúng theo hợp đồng. Do đó, NHNN-PTNT yêu cầu Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam vốn vay 680.000.000 đồng, lãi 278.365.448 đồng (Tạm tính đến ngày 05/11/2021). Cộng chung vốn, lãi là 958.365.448 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 6510-LAV-201701047 ngày 24/01/2017 giữa NHNN-PTNT với Lâm Thanh T kể từ ngày 05/11/2021 cho đến khi Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 liên đới trả nợ xong thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tự nguyện có nghĩa vụ trả lại cho Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 hai bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do hộ bà Nguyễn Kim Ph đứng tên người sử dụng đất, số bìa BB 127930, sổ vào sổ cấp GCN: CH01860 được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 31/12/2010 và sổ bìa BC

569896, số vào sổ cấp GCN: CH00603 được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 08/12/2010.

Trường hợp Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán đã nêu trên thì Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 phải liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 6510-LCL-201700267 được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp chứng thực cùng ngày 24/01/2017.

Bị đơn Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh Hữu: đã bỏ địa phương đi trước khi Tòa án thụ lý vụ án. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định. Nguyên đơn cũng đăng tin trên báo, đài tìm kiếm nhưng hết thời hạn theo quy định của pháp luật mà Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn U, Lữ Thị T, Nguyễn Văn L, Phạm Thị Th, Nguyễn Kim Ph, Nguyễn Lệ Trinh, Nguyễn Thị Thu Đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông : Nguyễn Văn U, Lữ Thị T, Nguyễn Văn L, Phạm Thị Th, Nguyễn Kim Ph, Nguyễn Lệ Trinh, Nguyễn Thị Thu Vẫn có tình vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử :

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, quá trình giải quyết còn vi phạm về thời hạn ra Quyết định xin gia hạn vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa :

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H; Nguyễn Văn U, Lữ Thị T, Nguyễn Văn L, Phạm Thị Th, Nguyễn Kim Ph, Nguyễn Lê Tr, Nguyễn Thị Thu A không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng của mình, luôn vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn.

Buộc Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 cùng liên đới phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vốn vay và tiền lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy, việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và ông Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh Hữu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn U, Lữ Thị T, Nguyễn Văn L, Phạm Thị Th, Nguyễn Kim Ph, Nguyễn Lê Tr, Nguyễn Thị Thu A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã ra Thông báo về việc tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú bị đơn ông Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam vốn vay 680.000.000 đồng, lãi 278.365.448 đồng (Tạm tính đến ngày 05/11/2021). Cộng chung vốn, lãi là 958.365.448 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 6510-LAV-

201701047 ngày 24/01/2017 giữa NHNN-PTNT với Lâm Thanh T kể từ ngày 05/11/2021 cho đến khi Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 liên đới trả nợ xong, thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tự nguyện có nghĩa vụ trả lại cho Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 hai bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do hộ bà Nguyễn Kim Ph đứng tên người sử dụng đất, số bìa BB 127930, số vào sổ cấp GCN: CH01860 được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 31/12/2010 và số bìa BC 569896, số vào sổ cấp GCN: CH00603 được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 08/12/2010.

Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 6510-LCL-201700267 được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp chứng thực cùng ngày 24/01/2017, để thu hồi nợ vay nếu Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 không trả hết nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình thu thập chứng cứ Ngân hàng đã cung cấp Hợp đồng tín dụng số: 6510-LAV-201701047, ngày 24/01/2017 giữa NHNN-PTNT với Nguyễn Kim Ph và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 6510-LCL-201700267 được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp chứng thực cùng ngày 24/01/2017 giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là bà Nguyễn Kim Ph. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Xét thấy, về trình tự thủ tục và nội dung xác lập Hợp đồng tín dụng số: 6510-LAV-201701047, ngày 24/01/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 6510-LCL-201700267 ngày 24/01/2017 giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 là phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Theo đó, xác định ông Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 có thể chấp tài sản để vay tiền của Ngân hàng và số nợ vốn và lãi phát sinh tính đến ngày ngày 05/11/2021, tổng cộng vốn và lãi là 958.365.448 đồng như Ngân hàng trình bày là sự thật.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn toàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng có quy định:

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở đánh giá chứng cứ và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 đã vi phạm hợp đồng, chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 liên đới trả số tiền vốn vay 680.000.000 đồng, lãi 278.365.448 đồng (Tạm tính đến ngày 05/11/2021). Cộng chung vốn, lãi là 958.365.448 đồng yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/5/2019, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi trả xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

“2. Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, mua bán nợ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”.

Căn cứ quy định của pháp luật Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 6510-LCL-201700267 ngày 24/01/2017 để thu hồi nợ vay nếu Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 không trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, vì thửa đất 79, tờ bản đồ 60 cấp cho hộ bà Nguyễn Kim Ph là do bà Ph cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bản đồ 299 sang bản đồ địa chính quy. Theo sơ đồ 299, hộ bà Ph được Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/10/1998 thửa 608 tờ bản đồ số 5 nhận chuyển quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Văn Kh và thửa 974, tờ bản đồ số 5 của ông Trần Gia Huỳnh.

Đến ngày 17/6/2009 hộ bà Ph xin cấp đổi giấy chứng nhận QSD của 2 thửa 608 và thửa 974 thành thửa 79, tờ bản đồ 60 được UBND huyện Lai Vung cấp vào ngày 31/12/2010. Đối với thửa 609, tờ bản đồ số 5 do bà Ph được tặng cho QSD đất từ hộ ông Lâm Văn X. Như vậy, vợ chồng bà Nguyễn Kim Ph và ông Lâm Thanh T nhận chuyển nhượng QSD đất thửa 608, tờ bản đồ số 5 từ ông Nguyễn Văn Kh, do đó những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn U, Lữ Thị T, Nguyễn Văn L, Phạm Thị Th, Nguyễn Lệ Tr, Nguyễn Thị Thu A không quyền lợi gì trong thửa đất 608, tờ bản đồ số 5. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Trên cơ sở đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, quy định về nghĩa vụ chịu án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu được chấp nhận.

[6] Về lệ phí thông báo: Ngân hàng phải nộp toàn bộ chi phí đăng tin trên báo đài tìm kiếm đối với Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Ngân hàng (đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm b khoản 1, Điều 24, khoản 1, 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Buộc Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 cùng có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay là vay 680.000.000 đồng, lãi 278.365.448 đồng (Tạm tính đến ngày 05/11/2021). Cộng chung vốn, lãi là 958.365.448 đồng yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 28/5/2019, số tiền vốn vay sẽ được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng hạn mức tín dụng số: 6510-LAV-201701047, ngày 24/01/2017 cho đến khi thi hành án xong.

Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất đối với số tiền vốn vay, kể từ ngày 01/11/2021 cho đến khi thi hành xong, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận ký kết trong hợp đồng đã ký kết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng mà Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 chưa thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 79, tờ bản đồ 60 và thửa 609 tờ bản đồ 5, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 6510-LCL-201700267 ngày 24/01/2017 để thanh toán khoản nợ vay còn lại.

Trong trường hợp Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng phải trả lại cho bên thế chấp là Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 toàn bộ bản chính giấy tờ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 6510-LCL-201700267 ngày 24/01/2017 (*Hiện Ngân hàng đang giữ*).

***Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H1 liên đới nộp 40.750.963 đồng (*Mười triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.046.400 đồng (*Mười triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng*) theo biên lai thu số 0000078, ngày 26/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Về lệ phí thông báo: Ngân hàng phải nộp toàn bộ chi phí đăng tin trên báo đài tìm kiếm đối với Lâm Thanh T, Nguyễn Kim Ph, Lâm Thị Kim H, Lâm Thanh H là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Ngân hàng (đã nộp xong).

Về chi phí xem xét thẩm định bị đơn phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/11/2021). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

